

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/DS-ST

Ngày: 29-4-2025

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA – BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hoàng

Ông Lê Văn Đô

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa: Bà Nguyễn Thị Hồng N - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-DS ngày 14/3/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2025/QĐST- DS ngày 09/4/2025 giữa:

**** Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Công S, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị đơn:*** Ông Ngô Văn H, sinh năm 1955 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

-Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1966 (vợ ông S) (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

-Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961 (vợ ông H) (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/02/2025, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Công S trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên ông có cho ông H vay tổng số tiền 180.000.000 đồng, khi vay có viết vay tiền, có thỏa thuận lãi 1.1%/tháng, hạn 30 đến 40 ngày thì trả. Ông xác định ông H đã trả được 30.000.000 đồng tiền gốc. Khi đến hạn trả ông đòi nhiều lần nhưng ông H không trả. Trong đơn khởi kiện ông yêu cầu ông H phải trả cho vợ chồng ông số tiền gốc 150.000.000 đồng và lãi 12%/năm tính từ ngày 21/01/2024 dương lịch cho đến khi xét xử sơ thẩm, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ông thay đổi thời gian tính lãi là ông yêu cầu ông H phải trả cho vợ chồng ông số tiền gốc 150.000.000 đồng và lãi 12%/năm tính từ ngày 21/02/2024 dương lịch cho đến khi xét xử sơ thẩm. Ông xác

định đây là tài sản chung của vợ chồng ông và xác định nợ riêng của cá nhân ông H.

Tại phiên tòa ông S có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

*Bị đơn ông Ngô Văn H trình bày: Ngày 21/9/2023 dương lịch, ông có vay của ông S 2 mã tiền cụ thể là 1 mã số tiền 80.000.000 đồng và 1 mã số tiền 100.000.000 đồng, tổng số tiền vay là 180.000.000 đồng. Khi vay có viết giấy vay tiền đề ngày 21/9/2023, lãi thỏa thuận 1.1%/tháng, thời hạn vay thì khi cần, bên cho vay báo trước 30 đến 40 ngày. Mục đích vay để ông cho người khác vay, tiền lãi cho người khác thu được thì ông có dùng vào 1 phần sinh hoạt của gia đình, khi vay tiền của ông S thì bà Nguyễn Thị T có được biết và chỉ căn dặn cho vay cẩn trọng. Ông xác định chữ viết trong giấy biên nhận vay tiền và chữ “H, Ngô Văn H” là do ông viết và ký. Trong quá trình vay thì ông đã trả được 30.000.000 đồng gốc và trả lãi đến ngày 21/01/2024, còn từ tháng 02 năm 2024 cho đến nay thì ông chưa trả được số tiền lãi và gốc nào. Ông xác định đây là nợ riêng của cá nhân ông, không liên quan nợ chung của vợ chồng. Nay ông Nguyễn Công S yêu cầu ông phải trả số tiền gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi 12%/năm từ ngày 21/02/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm thì ông đồng ý trả, nhưng ông xin trả dần.

Tại phiên tòa ông H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V (vợ ông S) trình bày: Bà nhất trí với phần trình bày của ông S.

Tại phiên tòa bà có mặt và giữ nguyên ý kiến của mình.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T (vợ ông H) được Toà án triệu tập hợp lệ, nhưng không lên Toà án làm việc và không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông S. Tại phiên tòa bà vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành chấp hành tốt, bị đơn chấp hành chưa tốt.

Áp dụng Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147; Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468; Điều 469 của Bộ luật dân sự; Điểm đ -khoản 1 - Điều 12 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công S

Buộc ông Ngô Văn H phải trả cho vợ chồng ông Nguyễn Công S và bà Nguyễn Thị V số tiền gốc là 150.000.000 đồng, lãi là 21.000.000 đồng.Tổng cả gốc và lãi là 171.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu đồng)

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự: Ông Ngô Văn H được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc đối tượng người cao tuổi.

Ông Nguyễn Công S được miễn án phí dân sự.

Quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: ông Nguyễn Công S khởi kiện yêu cầu ông Ngô Văn H trả số tiền gốc và lãi, xác định là quan hệ tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Điều 463 của Bộ luật dân sự và theo Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ giữa các bên là quan hệ giữa cá nhân với cá nhân. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện H, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn có đơn xin vắng mặt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227- Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Nguyễn Công S khởi kiện yêu cầu ông Ngô Văn H trả số tiền gốc 150.000.000 đồng và lãi 12%/năm tính từ ngày 21/02/2024 cho đến ngày xét xử thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án thì hai bên đều xác định ông H có vay 2 lần của vợ chồng ông S tổng số tiền là 180.000.000 đồng, khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, lãi thỏa thuận 1.1%/tháng, thời hạn vay 30 đến 40 ngày thì trả, hai bên xác định ông H đã trả được 30.000.000 đồng tiền gốc, khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, lãi thỏa thuận 1.1%/tháng. Khi đến hạn trả ông S đòi nhiều lần, nhưng ông H chưa trả được. Như vậy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay ông S yêu cầu cá nhân ông H trả cho vợ chồng ông S số tiền gốc là 150.000.000 đồng và lãi 12%/năm tính từ ngày 21/02/2024 cho đến ngày xét xử là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ trả tiền: Ông S xác định là tài sản chung của vợ chồng ông và là nợ riêng của cá nhân ông H, và ông H cũng xác định là nợ riêng của ông vì ông vay để cho người khác vay lại. Do vậy, buộc cá nhân ông H phải trả cho vợ chồng ông S là có căn cứ.

[5] Về lãi suất cho vay: Trong quá trình giải quyết, ông S và ông H đều xác định khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất 1.1%/tháng, thời hạn vay khi cần thì báo trước 30 đến 40 ngày. Như vậy, xác định là hợp đồng vay có lãi và không có thời hạn. Trong quá trình giải quyết ông S yêu cầu tính lãi 12%/năm, tính từ ngày 21/02/2024 dương lịch cho đến ngày xét xử, xét thấy mức lãi là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận. Thời gian tính lãi từ ngày 21/02/2024 dương lịch đến ngày xét xử là 01 năm 02 tháng 08 ngày, nhưng ông H chỉ yêu cầu thời gian tính lãi 01 năm 02 tháng.

[6] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Do các bên không thỏa thuận được nên lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông S được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Do ông H thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự theo quy định.

Ông S được miễn tạm ứng án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 144, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468; Điều 469 của Bộ luật dân sự; Điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 2- Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công S

Buộc ông Ngô Văn H phải trả cho vợ chồng ông Nguyễn Công S và bà Nguyễn Thị V số tiền gốc là 150.000.000 đồng, lãi là 21.000.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 171.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu đồng)

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự: Ông Ngô Văn H được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc đối tượng người cao tuổi.

Ông Nguyễn Công S được miễn án phí dân sự do thuộc đối tượng người cao tuổi.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

